

Số: 77/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 14 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 135/2024/TLST-VLĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 70/2024/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Ông Lê Anh T, sinh năm 1994; thường trú: Tổ F, ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Lê Thanh N, sinh năm 1995; thường trú: Tổ F, ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

+ Công ty TNHH T2; địa chỉ: Số A, Đại lộ Đ, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Mai Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ: C khu dân cư E, khu phố H, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

+ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 31/5/2024). (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết ông Lê Anh T trình bày:

Từ tháng 05/2015 đến tháng 08/2016, ông T có làm việc tại Công Ty TNHH một thành viên C - L, địa chỉ: Lô C, Đường số C, Khu công nghiệp L, Xã L, Huyện C, Tỉnh Long An và có đóng bảo hiểm xã hội số: 8015070331. Nay, ông T tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của ông T bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Em trai của ông T – Lê Thanh N (sử dụng thông tin của ông T – Lê Anh T) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2 khoản từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2014 và từ tháng 11/2014 đến tháng 06/2015.

Cùng thời gian đó, ông T giao kết hợp đồng lao động với Công Ty TNHH một thành viên C - L đến khoảng tháng 8 năm 2016 thì ông T nghỉ việc. Do đó, ông T bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2014 và từ tháng 11/2014 đến tháng 06/2015 tương đương với thời gian ông N mượn hồ sơ lao động của ông T. Vào thời điểm năm 2014, ông N chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động. Ông T và ông Nghĩa là anh em ruột với nhau nên mới hỗ trợ ông N mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì cả hai không hiểu biết về pháp luật, chỉ nghĩ đến cách tìm kế sinh nhai nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Vì vậy, ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Lê Anh T và Công ty TNHH T2 (thời gian làm việc từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2014 và từ tháng 11/2014 đến tháng 06/2015) là vô hiệu. Ngoài ra, ông T không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu cũng như không có yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh N trình bày:

Ông N và ông Lê Anh T là anh em ruột. Khoảng năm 2014 ông N chưa làm chứng minh nhân dân và chưa đủ tuổi để đi xin việc, do hoàn cảnh nhà nghèo, buộc phải kiếm tiền phụ giúp gia đình nên ông N đã sử dụng thông tin của ông T để vào làm việc tại Công ty TNHH T2 và giao kết hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2014 và từ tháng 11/2014 đến tháng 06/2015.

Do đó, để đảm bảo quyền lợi của ông T, ông N đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tuyên bố Hợp đồng lao động (từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2014 và từ tháng 11/2014 đến tháng 06/2015) giữa ông Lê Anh T và Công ty TNHH T2 vô hiệu. Ngoài ra, ông N không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

- Bà Mai Thị L là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T2 trình bày:

Việc ông N mượn hồ sơ của ông T để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2 thì thời điểm tuyển dụng Công ty TNHH T2 không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ giả. Hồ sơ lao động của ông T hiện Công ty TNHH T2 không còn lưu giữ nhưng theo dữ liệu còn lưu trữ tại công ty ông T giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2 từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2014 và từ tháng 11/2014 đến tháng 06/2015. Lỗi dẫn đến việc Công ty TNHH T2 ký kết hợp đồng với ông T (nhưng ông N mới là người thực tế làm việc tại Công ty TNHH T2) là do ông T và ông N. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng vô hiệu thì Công ty TNHH T2 không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời không có yêu cầu gì trong vụ án.

- Ông Dương Văn T1 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:

- Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH T2 cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Lê Anh T sinh năm 1994, số CMND 301537849, với mã số BHXH 7414061886 tại Công ty TNHH T2 từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2014 và từ tháng 11/2014 đến tháng 06/2015 chưa nhận trợ cấp BHXH.

- Ngoài ra ông Lê Anh T còn có số sổ 8015070331 từ tháng 05/2015 đến tháng 08/2016 tại Công Ty TNHH một thành viên C - L.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Lê Anh T, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của ông Lê Anh T, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của ông Lê Anh T là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người yêu cầu ông Lê Anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh N, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH T2, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Trong thời gian từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2014 và từ tháng 11/2014 đến tháng 06/2015, người lao động tên Lê Anh T, sinh năm 1994, chứng minh nhân dân số 301537849 được Công ty TNHH T2 tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7414061886.

[3] Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH T2 và ông T phát sinh từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2014 và từ tháng 11/2014 đến tháng 06/2015, hai bên có ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, ông Lê Anh T và ông Lê Thanh N thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2 và thực tế làm việc tại Công ty TNHH T2 trong khoảng thời gian từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2014 và từ tháng 11/2014 đến tháng 06/2015 theo hợp đồng lao động là ông Lê Thanh N chứ không phải ông Lê Anh T do ông N mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của ông T để đi làm việc. Đối với ông T trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công Ty TNHH một thành viên C - L. Do ông N chưa đủ tuổi nên ông T đã cho ông N mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của ông T và ông N phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 05/2015 đến tháng 08/2016 ông Lê Anh T có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội liên tục tại Công Ty TNHH một thành viên C - L. Xét, việc ông N lấy tên ông T để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn

bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[4] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Lê Anh T bị trùng từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2014 và từ tháng 11/2014 đến tháng 06/2015. Công ty TNHH T2 cũng thống nhất ông Lê Anh T có làm việc tại Công ty TNHH T2 thời gian trên. Do đó, ông T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH T2 với ông Lê Anh T từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2014 và từ tháng 11/2014 đến tháng 06/2015 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[6] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về lệ phí: Ông Lê Anh T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Lê Anh T.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Lê Anh T với Công ty TNHH T2 thời gian làm việc từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2014 và từ tháng 11/2014 đến tháng 06/2015 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Lê Anh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0003116 ngày 24/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Mỹ Thanh